

Số: 3825 /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại
mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019

Thực hiện Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND huyện Triệu Sơn tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2019 trong điều kiện có nhiều thuận lợi, tuy nhiên cũng gặp không ít khó khăn, song dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của Chính quyền, tham gia tích cực của MTTQ, các đoàn thể và nhân dân trong huyện đã nỗ lực cố gắng thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra, đồng thời tranh thủ kịp thời có hiệu quả sự giúp đỡ, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban, ngành cấp tỉnh nên trong năm 2019 kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển toàn diện; quốc phòng - an ninh ổn định, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.

1. Nhóm tiêu chí về kinh tế

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ước đạt 15,32%, vượt mục tiêu (15,3%); trong đó nông lâm thủy sản tăng 3,6%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,4%, dịch vụ tăng 15,7%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông lâm thủy sản chiếm 15,3%, giảm 2,2%; công nghiệp - xây dựng chiếm 49,3%, tăng 2%; dịch vụ chiếm 35,4%, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 35,8 triệu đồng/năm, vượt mục tiêu đề ra (mục tiêu là 35,6 triệu đồng).

Thu NSNN trên địa bàn ước đạt 353,7 tỷ đồng bằng 182,2% so với dự toán tỉnh giao, bằng 105,9% so với dự toán huyện giao và tăng 28,9% so với cùng kỳ. Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 2.085 tỷ đồng bằng 104,3% so với kế hoạch và tăng 10,5% so với cùng kỳ.

Chương trình xây dựng NTM tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tích cực, năm 2019 (ước năm 2019 có 8 xã đạt chuẩn NTM, vượt kế hoạch 3 xã, nâng tổng số đạt chuẩn NTM lên 20 xã, chiếm 62,5% tổng số xã); chỉ đạo xây dựng Thôn 1, Thôn 7 xã Thọ Sơn đạt chuẩn NTM, thôn Đồng Xá 1 xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM nâng cao; hoàn thành giải ngân các chương trình hỗ trợ xây dựng NTM của tỉnh với tổng kinh phí 29,42

tỷ đồng; huyện ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2019, 2020 với tổng kinh phí 56,4 tỷ đồng (năm 2019 hỗ trợ: 11,28 tỷ đồng).

Nhóm tiêu chí này đạt: 10 điểm

2. Nhóm tiêu chí về văn hóa - xã hội

Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 13 %, đạt kế hoạch; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,55%, đạt mục tiêu kế hoạch. Công tác xây dựng xã đạt BTCQG về y tế được quan tâm chỉ đạo, được công nhận thêm 04 xã đạt BTCQG về y tế (*Thọ Cường, Xuân Lộc, Xuân Thịnh, Thọ Tiến*), nâng tỷ lệ xã đạt BTCQG về y tế lên 94,1%; 07 trường được công nhận chuẩn quốc gia (*Mầm non Dân Lý, Hợp Thành, Thọ Dân; THCS Thọ Cường, Thọ Tiến, Minh Châu, Nông Trường*), nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 82 trường, đạt 75,9%, đạt kế hoạch (7 trường); tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,92% so với đầu năm, còn 3,18% vượt kế hoạch (2,5% trở lên).

Giải quyết việc làm cho 3.617 lao động, bằng 103,3% kế hoạch (vượt KH) và tăng 1,6% so với cùng kỳ; trong đó: xuất khẩu lao động 435 người bằng 108,7% so với kế hoạch, tăng 8,7% so với cùng kỳ. Lao động được đào tạo nghề 2.862 người, bằng 114,5% kế hoạch, tăng 13,1% so với cùng kỳ; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,1% trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 30,7%, vượt kế hoạch; tỷ lệ nhà ở kiên cố 70,2% tăng so với kế hoạch 70,5%.

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt kiểu mẫu 15/8 đơn vị đạt 186%

Nhóm tiêu chí này đạt 10 điểm.

3. Nhóm tiêu chí về môi trường

Lâm nghiệp phát triển ổn định: Bảo vệ, khoanh nuôi, trồng bổ sung rừng phòng hộ 1.031 ha; chăm sóc, bảo vệ, khai thác 2.797,1 ha rừng sản xuất (trồng mới 205) bằng 136,6 % kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng 12,2% đạt 100%. Thực hiện tốt công tác quản lý và phòng cháy, chữa cháy rừng; không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn; tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch là 97% đạt kế hoạch đề ra; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch là 93,2% vượt kế hoạch đề ra.

Nhóm tiêu chí này đạt điểm tối đa: là 3 điểm.

4. Nhóm tiêu chí về an ninh trật tự: Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn an toàn ANTT 75% đạt kế hoạch đề ra (KH 75%).

Nhóm tiêu chí này đạt điểm tối đa: 1 điểm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn

1.1. Quản lý nhà nước về nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 1.893,9 tỷ đồng, bằng 99,3% kế hoạch, tăng 3,6% so với cùng kỳ.

- Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 25.741 ha, bằng 98,1% kế hoạch, bằng 99,5% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực cả năm ước đạt 123,7 nghìn tấn, tăng 0,6% so với kế hoạch, bằng 97,6% so với cùng kỳ; giá trị sản

phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 110 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch, tăng 12% so với cùng kỳ. Cơ giới hóa tiếp tục phát triển, có thêm 4 cơ sở sản xuất mạ khay và 21 máy cấy (đến nay toàn huyện có 31 cơ sở sản xuất mạ khay và 73 máy cấy). Việc xây dựng cánh đồng mẫu lớn có nhiều chuyển biến, có thêm một số mô hình sản xuất lúa hàng hóa tại các xã: Đồng Lợi (5 ha), An Nông (20 ha)..., nâng tổng diện tích thực hiện mô hình toàn huyện lên 117 ha. Đã chuyển đổi 394,6 ha đất trồng lúa sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản, bằng 73,8% kế hoạch.

- Chăn nuôi lợn gặp nhiều khó khăn, bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi; công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi được các cấp, các ngành triển khai thực hiện quyết liệt, bằng nhiều biện pháp, hình thức, như: thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các giải pháp cấp bách không chế dịch, lập 89 chốt kiểm dịch (huyện: 6 chốt, xã: 83 chốt), phun hóa chất tiêu độc khử trùng, hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch cho các xã, thị trấn...; đã công bố hết dịch tại xã Bình Sơn, Tân Ninh (ngày 21/8/2019), Thọ Sơn (ngày 12/9/2019); nhưng đã công bố tái dịch tại xã Tân Ninh (01/10/2019), xã Thọ Sơn (19/11/2019), đến nay vẫn còn 35/36 xã, thị trấn có dịch; đến 30/9/2019, đã hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy với tổng kinh phí trên 70 tỷ đồng.

- Lâm nghiệp phát triển ổn định: Bảo vệ, khoanh nuôi, trồng bổ sung rừng phòng hộ 1.031 ha; chăm sóc, bảo vệ, khai thác 2.797,1 ha rừng sản xuất (trồng mới 205 ha, bằng 136,6% kế hoạch). Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, trên địa bàn không xảy ra cháy rừng.

- Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 65,3 tỷ đồng, bằng 100,7% kế hoạch, tăng 9,3% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 1.812 tấn, bằng 100,7% kế hoạch, tăng 5,2% so với cùng kỳ, trong đó nuôi trồng ước đạt 1.761 tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

- Chương trình xây dựng NTM tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tích cực; đến 16/9/2019 có thêm 4 xã: Khuyến Nông, Dân Lực, Dân Quyền, Thọ Cường đạt chuẩn NTM; hiện tại các ngành của tỉnh đang kiểm tra để công nhận 4 xã: An Nông, Hợp Thành, Thọ Dân, Nông Trường đạt chuẩn NTM năm 2019 (ước năm 2019 có 8 xã đạt chuẩn NTM, vượt kế hoạch 3 xã, nâng tổng số đạt chuẩn NTM lên 20 xã, chiếm 62,5% tổng số xã); chỉ đạo xây dựng Thôn 1, Thôn 7 xã Thọ Sơn đạt chuẩn NTM, thôn Đồng Xá 1 xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM nâng cao; hoàn thành giải ngân các chương trình hỗ trợ xây dựng NTM của tỉnh với tổng kinh phí 29,42 tỷ đồng; huyện ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2019, 2020 với tổng kinh phí 56,4 tỷ đồng (năm 2019 hỗ trợ: 11,28 tỷ đồng). Năm 2019, bình quân toàn huyện ước đạt 17,8 tiêu chí/xã, tăng 1,7 tiêu chí/xã so với năm 2018..

Tiêu chí này đạt tối đa: 4,5 điểm.

1.2. Quản lý Nhà nước về công thương

- Sản xuất công nghiệp tăng khá; giá trị sản xuất ước đạt 5.819 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ; một số sản phẩm có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ như: may mặc tăng 22,6%, giày dép xuất khẩu tăng 22,8%, ván ép tăng 22,6%... Được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nhà máy giày tại xã Thọ Dân, nhà máy may tại xã Hợp Thành.

- Các ngành dịch vụ duy trì tốc độ tăng khá, tăng 15,7% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 2.151 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ. Công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, phòng chống hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại được quan tâm chỉ đạo; đã kiểm tra 319 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 308 vụ, với số tiền 417 triệu đồng. Phê duyệt phương án và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư để chuyển đổi mô hình quản lý chợ Sim xã Hợp Thành, chợ Thọ Sơn.

Hàng năm UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái gọi tắt là Ban chỉ đạo 389. UBND huyện chấp thuận cho các doanh nghiệp đảm bảo hồ sơ, chất lượng hàng hóa, tổ chức tham vấn khách hàng và bán các sản phẩm đảm bảo chất lượng đến tay người tiêu dùng trên địa bàn các xã, thị trấn.

Tiêu chí này đạt tối đa: 1 điểm

1.3. Quản lý Nhà nước về giao thông vận tải

Hiện tại công tác quản lý xe quá khổ, quá tải đã và đang đi vào nề nếp, không có xe quá khổ, quá tải hoạt động trên địa bàn; trật tự an toàn giao thông được đảm bảo.

Tiêu chí này đạt tối đa: 1 điểm

1.4. Quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị

Triển khai, hướng dẫn các văn bản về Luật đầu tư, Luật xây dựng và các Thông tư, Nghị định liên quan đến đầu tư, xây dựng đến các xã, thị trấn và các doanh nghiệp. Chỉ đạo các phòng ngành, cơ quan cấp trên tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, phát hiện kịp thời các sai sót trong quá trình thi công, nhắc nhở, xử lý kịp thời tránh dẫn đến sai phạm trong đầu tư, xây dựng.

Tiêu chí này đạt tối đa: 1,5 điểm

1.5. Về quản lý trong lĩnh vực khoa học công nghệ

- Đã thành lập Hội đồng khoa học công nghệ; tham gia hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh áp dụng khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả kinh tế.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình ISO về quản lý, lưu trữ tài liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

Tiêu chí này đạt tối đa: 0,5 điểm

1.6. Quản lý nhà nước về kế hoạch, đầu tư

Tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư có chuyển biến, giá trị khối lượng ước thực hiện năm 2019 đạt 194,8 tỷ đồng, bằng 147,4% kế hoạch, giải ngân 128,5 tỷ đồng, bằng 97,3% kế hoạch vốn. Trong

năm, hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng các công trình: đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi); đường Bắc Đồng Nân, Thị trấn; hồ Khe Thoi xã Bình Sơn; đường điện chiếu sáng Tỉnh lộ 514 đoạn từ cầu Thiều đến cầu Trắng; sửa chữa, nâng cấp hồ Bền Đá xã Hợp Lý, hồ Đồng Lầy xã Hợp Tiến; trụ sở làm việc Huyện ủy; trạm bơm Đồng Kha, xã Dân Quyền; xử lý sạt lở bờ hữu sông Hoàng xã Xuân Thịnh, xã Dân Lực... Khởi công các công trình: nâng cấp đê hữu sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Thắng, Đồng Lợi và đê tả sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Tiến, Đồng Thắng; đường nối Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Quốc lộ 47 (xã Dân Quyền); xử lý sạt lở đê tả sông Nhom đoạn qua xã Thái Hòa; sửa chữa, nâng cấp Trung tâm hội nghị huyện; công, tường rào, sân, thiết bị trụ sở làm việc Huyện ủy... Lập dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa huyện; ký hợp đồng thực hiện dự án đường nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, Thị trấn theo hình thức BT; đường huyện từ Thọ Vực - Xuân Lộc - Xuân Thịnh - Thọ Dân - Thị trấn được nâng cấp lên đường tỉnh 515C. Các địa phương thực hiện cứng hóa được trên 30,2 km đường GTNT, nâng tỷ lệ đường GTNT được cứng hóa trên địa bàn lên 95,9%, vượt kế hoạch (KH:95,8%).

Công tác bồi thường GPMB các dự án được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện, đảm bảo bàn giao mặt bằng các dự án cho chủ đầu tư, đơn vị thi công đúng tiến độ; đến 23/11/2019, toàn huyện đã hoàn thành công tác đo đạc, kiểm kê 173,5 ha, lập phương án bồi thường GPMB 173,5 ha, bằng 87,4% kế hoạch, chi trả tiền bồi thường GPMB 152,6 ha, bằng 76,8% kế hoạch; trong đó: đã hoàn thành công tác GPMB các dự án: đường nối Tỉnh lộ 514 đi Quốc lộ 47 (40 hộ với số tiền 3,4 tỷ đồng), khu dân cư mới Thị trấn (56 hộ với số tiền 2,37 tỷ đồng); chi trả tiền bồi thường GPMB cho: 297 hộ thuộc dự án đường cao tốc Bắc - Nam với số tiền 24,3 tỷ đồng, 298 hộ thuộc dự án đường nối từ trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn với số tiền 12,4 tỷ đồng.

- *Tiêu chí này đạt tối đa 1 điểm*

1.7. Quản lý nhà nước về công tác tài chính- ngân sách.

- Công tác kế toán: tất cả 121 đơn vị dự toán, 34 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều tổ chức công tác kế toán theo Luật NSNN, Luật kế toán và hạch toán, mở sổ kế toán theo chế độ độ kế toán hiện hành.

- Quyết toán và công khai ngân sách: Công tác quyết toán được thực hiện đúng thời gian quy định của Luật ngân sách, chế độ kế toán và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Công tác công khai dự toán và quyết toán đúng về thời gian, hình thức và nội dung công khai theo Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện quy chế công khai Tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước và Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Đến 15/11/2019, tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng ước đạt 3.367,2 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ; trong đó dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh ước đạt 2.356,5 tỷ đồng, chiếm 69,9%, tăng 9,4% so với cùng kỳ.

- *Tiêu chí này tối đa đạt 1 điểm*

1.8. Quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường

Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường: Trong năm, cấp được 6.758 giấy chứng nhận QSDĐ đất thổ cư, trong đó cấp mới 2.769 giấy, nâng tổng số GCN cấp lần đầu lên 62.675/73.716 giấy, bằng 85,02% số giấy phải cấp, vượt kế hoạch (KH: 85%); giao 1.030 lô đất ở với tổng diện tích 16,45 ha; thu hồi 20,58 ha đất để thực hiện 24 dự án; trình UBND tỉnh thu hồi 6,76 ha đất để thực hiện 9 dự án. Được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020; hoàn thành lập bảng đề xuất giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2020 báo cáo tỉnh; triển khai công tác kiểm kê đất đai 5 năm giai đoạn 2015 - 2019. Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, ngày nước thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...; kiểm tra 4 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử phạt vi phạm hành chính 1 cơ sở với số tiền 100 triệu đồng... Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp xã trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; tổ chức 16 cuộc kiểm tra đột xuất về hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý 14 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản với số tiền trên 120 triệu đồng; lắp camera giám sát 3 mỏ khai thác đá tại xã Đồng Thắng; đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản tại xã Thọ Tiến, Hợp Thắng.

- Tiêu chí này đạt điểm tối đa: đạt 2 điểm.

1.9. Quản lý Nhà nước về giáo dục đào tạo

Ngành giáo dục đã tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt chương trình năm học 2018 - 2019, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đúng kế hoạch. Chất lượng giáo dục được nâng lên; giáo dục đại trà đạt trên 96% (tỉnh giao 95%); giáo dục mũi nhọn tiếp tục được chú trọng, trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh, huyện đứng thứ 6 toàn tỉnh (tăng 1 bậc so với năm học 2017 - 2018); trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối THPT cấp tỉnh, các trường Triệu Sơn 1, 2, 3, nằm trong top 10 trường có thành tích cao của tỉnh (Triệu Sơn 3 đứng thứ 7); thi HSG khối giáo dục thường xuyên, Trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên đứng thứ hai toàn tỉnh. Sáp nhập trường Tiểu học và THCS trên địa bàn các xã: Bình Sơn, Hợp Tiến, Xuân Thịnh. Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT được tổ chức nghiêm túc, an toàn, đúng quy định; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 96,35%, cao hơn bình quân chung của tỉnh là 92,39%. Có thêm 7 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn lên 82 trường, đạt 75,9%, đạt kế hoạch (KH: 7 trường).

- Tiêu chí này đạt điểm tối đa: đạt 1 điểm.

1.10. Quản lý nhà nước về công tác y tế

Chất lượng khám chữa bệnh không ngừng được nâng cao; phối hợp tốt với bệnh viện tuyến tỉnh chuyển giao thành công các kỹ thuật, thủ thuật vượt tuyến; liên kết với Bệnh viện nhi Trung ương trong công tác khám chữa bệnh lĩnh vực nhi khoa; Bệnh viện đa khoa huyện được tham gia vào dự án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội... Các biện pháp phòng chống dịch chủ động được triển khai thường xuyên, không có dịch bệnh xảy ra. Các chương trình y tế

quốc gia thực hiện đạt kết quả: tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 98%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 13%, đạt kế hoạch (KH: 13%). Có thêm 4 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, nâng tổng số xã đạt BTCQG về y tế lên 32 xã, đạt 94,1%, đạt kế hoạch (KH: 4 xã).

- *Tiêu chí này đạt điểm tối đa: đạt 1,5 điểm.*

1.11. Quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội

Ngành lao động, thương binh và xã hội đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội: chi trả cho các đối tượng người có công và bảo trợ xã hội với tổng số tiền trên 169 tỷ đồng; thăm hỏi, tặng quà cho 25.185 lượt đối tượng, người có công với số tiền trên 4,9 tỷ đồng; chi trả 729 triệu đồng chúc thọ, mừng thọ cho 3.258 cụ; đời sống nhân dân nhìn chung ổn định. Đến 20/11/2019, đã hỗ trợ nhà ở cho 2.723/3.310 hộ người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/QĐ-TTg, với số tiền 76,6/96,9 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,92% so với đầu năm (còn 3,18%), vượt kế hoạch (KH: giảm 2,5% trở lên).

Giải quyết việc làm cho 3.617 lao động, bằng 103,3% kế hoạch (vượt KH), tăng 1,6% so với cùng kỳ; trong đó có 435 lao động đi làm việc ở nước ngoài, bằng 108,7% kế hoạch, tăng 8,7% so với cùng kỳ. Đào tạo nghề cho 2.862 người, bằng 114,5% kế hoạch, tăng 13,1% so với cùng kỳ; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,1%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 30,7%, vượt kế hoạch. Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 85%, đạt kế hoạch (KH: 85%).

- *Tiêu chí này đạt điểm tối đa: đạt 2 điểm.*

1.12. Quản lý Nhà nước về văn hóa, thông tin

a) Phong trào TDTT quần chúng tiếp tục phát triển mạnh mẽ cả về bề rộng và chiều sâu, 100% các xã, thị trấn tổ chức các giải thể thao trong dịp lễ tết tiêu biểu như thị trấn, Thọ Ngọc, Thọ Tân, Tân Ninh ... Số người tập luyện thể dục, thể thao ngày một tăng, hoạt động thể thao cơ sở ngày càng diễn ra sôi động, số giải cấp huyện được tổ chức ngày càng nhiều và có chất lượng hơn: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, thể dục dưỡng sinh, bóng chuyền hơi đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Triển khai Kế hoạch giải việt dã, ngày chạy Olympic vì sức khỏe nhân dân và tổ chức thành công giải việt dã năm 2019.

- Phối hợp với Liên Đoàn LĐ, Huyện Đoàn tổ chức chung kết giải thể thao công nhân VCLĐ và giải bóng đá cán bộ đoàn chủ chốt toàn huyện...

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước trẻ em 2019, triển khai thực hiện dự án bơi cho tại 4 xã Tân Ninh, Thái Hòa, Thị Trấn và Thọ Dân.

b) Quản lý di tích và lễ hội:

Công tác quản lý di tích trên địa bàn ngày càng được quan tâm, tăng cường. hiện tại huyện Triệu Sơn có 4 Lễ hội: lễ hội Phủ Tía - Vân Sơn, Lễ hội Vua Đinh - xã Thọ Tân; lễ hội làng Quần Thanh xã Khuyến Nông, lễ hội Đào Xuân Lan xã An Nông phục vụ nhân dân, du khách thập phương tham quan đảm bảo an toàn tạo ấn tượng tốt đẹp đối với du khách.

Chi đạo Ban quản lý di tích, Thủ từ Đền Nưa, Am Tiên thực hiện nghiêm túc bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch, phục vụ khách tham quan. Thông qua hoạt động tại các di tích nhằm tăng cường quảng bá, giới thiệu hình con người Triệu Sơn nhằm thu hút ngày càng đông du khách đến tham quan, văn cảnh. Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch và tổ chức thành công các lễ hội đầu năm 2019; trong 9 tháng đầu năm ước tính khách đến thăm quan tại các điểm di tích trên địa bàn huyện khoảng 3 vạn lượt người.

Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử được các cấp ủy Đảng, Chính quyền, nhân dân quan tâm. Việc trùng tu tôn tạo các di tích, tổ chức hoạt động lễ hội được triển khai, thực hiện theo đúng Luật di sản Văn hóa và quy định của Nhà nước.

c) Công nghệ thông tin:

Duy trì hoạt động có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh như phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, theo dõi nhiệm vụ, thư tín điện tử.. 100% văn bản được thực hiện trên môi trường mạng. Duy trì cập nhật và đăng tải đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện trên cổng thông tin của huyện; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực bưu chính được tăng cường chỉ đạo đảm bảo thông tin liên lạc, đáp ứng nhu cầu của nhân dân; kiểm tra, đình chỉ 8 điểm kinh doanh dịch vụ internet, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 21,5 triệu đồng. Được tỉnh hỗ trợ đầu tư truyền hình mặt đất cho 8.000 hộ nghèo, cận nghèo; lắp đặt hệ thống đài truyền thanh không dây cho 3 xã: Đòng Thắng, Đòng Lợi, Thái Hòa.

- Tiêu chí này đạt điểm tối đa: đạt 2 điểm.

1.13. Quản lý nhà nước về công tác tư pháp

Hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản, kiểm soát thủ tục hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý được đẩy mạnh, chất lượng, hiệu quả được nâng cao

- Tiêu chí này đạt điểm tối đa: đạt 1 điểm.

1.14. Quản lý nhà nước về công tác nội vụ

- Công tác văn thư - lưu trữ:

Công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện đã được triển khai thực hiện có hiệu quả, công tác tuyên truyền, thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến công tác VTLT ở các đơn vị đã đảm bảo đúng thời gian, nội dung do pháp luật quy định; Cán bộ, công chức làm công tác VTLT đã được các địa phương quan tâm; lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, am hiểu chuyên môn nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện công tác VTLT; Đã ứng dụng công nghệ thông tin, hạn chế việc chuyển giao văn bản giấy đối với một số văn bản thông thường qua hộp thư điện tử.

- Công tác Thi đua Khen thưởng:

Trong năm qua, công tác thi đua, khen thưởng đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đã có bước chuyển biến tích cực cả về nội dung, hình thức, đi vào chiều sâu, thực chất và đạt nhiều kết quả

tích cực. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện thường xuyên.

Các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua khen thưởng đã được ban hành đầy đủ, đồng bộ tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác thi đua khen thưởng. Các phong trào thi đua yêu nước trong năm qua ở các đơn vị, địa phương đã được tổ chức phong phú về nội dung và hình thức gắn với các chương trình, kế hoạch theo từng lĩnh vực công tác.

Công tác khen thưởng đã có tác dụng động viên, cổ vũ kịp thời các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện; Tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng từng bước được kiện toàn, củng cố; thường xuyên tham mưu cho các cấp ủy Đảng, lãnh đạo đơn vị tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của đơn vị.

- Công tác Tôn giáo: Trong năm qua tình hình Tôn giáo tương đối ổn định, đồng bào giáo dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- *Tiêu chí này đạt điểm tối đa: đạt 1 điểm.*

1.15. Về công tác an ninh, quốc phòng

Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực tăng cường sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành tuyển quân, giao quân năm 2019 với 195 quân nhân đảm bảo chất lượng; huấn luyện cho LLVT huyện, dân quân tự vệ, luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu đúng kế hoạch đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hoàn thành xuất sắc diễn tập KVPT huyện năm 2019; chỉ đạo các xã cụm 3 làm tốt công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ xã năm 2019 đúng kế hoạch, kết quả đạt khá; bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho 75 đồng chí thuộc đối tượng 3; triển khai kế hoạch tuyển quân năm 2020; tổng kết công tác QP-AN năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020. Tổ chức kỷ niệm 75 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 30 năm ngày hội quốc phòng toàn dân.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nổi cộm; phạm pháp hình sự được kiềm chế; nắm bắt kịp thời, chủ động triển khai các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn không để xảy ra tình trạng tụ tập đông người trái phép; triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm về phòng chống tội phạm và trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng; bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 10 xã, thị trấn theo kế hoạch của tỉnh (đến 20/11/2019, đã bố trí tại 5 xã, thị trấn). Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, củng cố, tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT là 75%, đạt kế hoạch (KH: 75%); điều tra, xử lý tội phạm đạt kết quả cao.

- *Tiêu chí này đạt điểm tối đa: 3 điểm.*

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chỉ tịch UBND tỉnh giao và thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho huyện Triệu Sơn, từ ngày 01/01/2019 đến ngày 05/12/2019, UBND huyện Triệu Sơn được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND

tình giao 158 nhiệm vụ, đã hoàn thành 128 nhiệm vụ đạt yêu cầu, còn 30 nhiệm vụ đang trong thời hạn xử lý theo quy định; công tác thông tin báo cáo đảm bảo đúng thời gian quy định.

Tiêu chí này đạt điểm tối đa: 9 điểm.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG HÀNG NĂM

1. Ban hành được kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng hàng năm:

Năm 2019, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, gồm có 04 cuộc, tại 25 đơn vị (Quyết định số 8354/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2019 và Quyết định số 8745/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về việc điều chỉnh giảm kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2019) và 03 Kết luận thanh tra đột xuất tại 04 đơn vị.

2. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng

2.1. Thanh tra thường xuyên:

Đã kết thúc và ban hành kết luận 04 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại 25 đơn vị, đạt 100% kế hoạch được giao; trong đó: Thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân tại 02 xã; thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của học sinh tại 06 đơn vị trường học; thanh tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại 04 xã, thị trấn; thanh tra thực hiện chế độ chính sách đối với người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại 13 xã.

2.2. Thanh tra đột xuất:

Đã kết thúc và ban hành 03 kết luận thanh tra, xác minh tại các xã: Thanh tra việc cấp Giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân tại Dân Lý, Minh Châu; thanh tra một số nội dung công dân xã Khuyến Nông phản ánh; thanh tra các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh Trường tiểu học Hợp Thắng; đang tiến hành 01 cuộc thanh tra việc cấp Giấy CNQSD đất tại xã Vân Sơn, Hợp Thắng.

3. Thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền quy định

Năm 2019, công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; lãnh đạo huyện, thủ trưởng các cơ quan và Ban tiếp công dân huyện; UBND các xã, thị trấn tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất có 124 lượt, 169 người, 117 vụ việc; đoàn đông người có 04 đoàn, 49 người, 04 vụ việc. Kết quả giải quyết: Số vụ việc công dân khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đã được các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết 113 vụ việc, đạt tỷ lệ 96,6%.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị: Năm 2019, tiếp nhận đơn thư từ các nguồn chuyển đến có 182 đơn, trong đó: Đơn đủ

điều kiện thụ lý 174 đơn, đơn không đủ điều kiện thụ lý 08 đơn (*mạo danh*); tăng 43,8% so với cùng kỳ năm 2018 (174/121 đơn). Kết quả giải quyết: Đã giải quyết 163/174 đơn, đạt tỷ lệ 93,6%; trong đó: Đơn giải quyết bằng Quyết định hành chính, Kết luận giải quyết có 18 đơn (Cấp huyện 11; cấp xã, thị trấn 7); đơn giải quyết thông qua hòa giải, thuyết phục và thông báo kết quả giải quyết và trả lời công dân 156 đơn (Cấp huyện 23; cấp xã, thị trấn 133).

Nhóm tiêu chí này đạt tối đa 10 điểm

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự chỉ đạo điều hành sâu sát, quyết tâm chính trị cao của UBND huyện, sự nỗ lực của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn, công tác CCHC tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần phát triển KTXH trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

- Kế hoạch CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch của huyện, chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết 30c/NQ-CP; Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ, ngành Trung ương.

- Công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn đã được triển khai đồng bộ, thống nhất theo hướng dẫn chung và cơ bản đi vào nền nếp. Tính minh bạch và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan giải quyết TTHC trên địa bàn huyện được nâng cao. Việc kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính đã góp phần sửa đổi, bổ sung văn bản phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT được các cơ quan, đơn vị tích cực tổ chức triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Tiêu chí này đạt tối đa: 14 điểm

V. KẾT QUẢ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

1. Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo UBND huyện

- Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, đề ra nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào huyện. Tập trung tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, nhân dân, các doanh nghiệp hiểu và nắm vững kế hoạch, nội dung, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và đã được các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng, tích cực triển khai thực hiện.

Kết quả đạt được năm 2019: Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; ban hành cơ chế hỗ trợ thành lập mới doanh nghiệp năm 2019 (hỗ trợ 2,5 triệu đồng/1 DN); đến 28/11/2019 có 59 DN thành lập mới, bằng 73,8% kế hoạch, bằng 78,7% so với cùng kỳ, nâng tổng số DN được thành lập lên 544 DN. Phát triển kinh tế tập thể tiếp tục được chú trọng, có thêm 1 hợp tác xã thành lập mới (HTX nông sản an toàn xã Tiến Nông), 1 HTX hoạt động trở lại (HTX DV NN xã Nông Trường), lũy kế trên địa bàn huyện có 56 HTX.

Tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư có chuyển biến, giá trị khối lượng ước thực hiện năm 2019 đạt 194,8 tỷ đồng, bằng 147,4% kế hoạch, giải ngân 128,5 tỷ đồng, bằng 97,3% kế hoạch vốn. Trong năm, hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng các công trình: đường từ Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi); đường Bắc Đồng Năn, Thị trấn; hồ Khe Thoi xã Bình Sơn; đường điện chiếu sáng Tỉnh lộ 514 đoạn từ cầu Thiều đến cầu Trắng; sửa chữa, nâng cấp hồ Bền Đá xã Hợp Lý, hồ Đồng Lầy xã Hợp Tiến; trụ sở làm việc Huyện ủy; trạm bơm Đồng Kha, xã Dân Quyền; xử lý sạt lở bờ hữu sông Hoàng xã Xuân Thịnh, xã Dân Lực... Khởi công các công trình: nâng cấp đê hữu sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Thắng, Đồng Lợi và đê tả sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Tiến, Đồng Thắng; đường nối Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Quốc lộ 47 (xã Dân Quyền); xử lý sạt lở đê tả sông Nhôm đoạn qua xã Thái Hòa; sửa chữa, nâng cấp Trung tâm hội nghị huyện; công, tường rào, sân, thiết bị trụ sở làm việc Huyện ủy... Lập dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa huyện; ký hợp đồng thực hiện dự án đường nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, Thị trấn theo hình thức BT; đường huyện từ Thọ Vực - Xuân Lộc - Xuân Thịnh - Thọ Dân - Thị trấn được nâng cấp lên đường tỉnh 515C. Các địa phương thực hiện cứng hóa được trên 30,2 km đường GTNT, nâng tỷ lệ đường GTNT được cứng hóa trên địa bàn lên 95,9%, vượt kế hoạch (KH: 95,8%).

Được UBND tỉnh phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng mở rộng Thị trấn Triệu Sơn đến năm 2030, chấp thuận lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Gốm đến năm 2040 với quy mô gồm xã Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi; ký hợp đồng với Công ty CP tập đoàn Sao mai thực hiện dự án KĐT M Sao mai xã Minh Sơn và Thị trấn; phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư mới kết hợp DV-TM tại đô thị Nưa, xã Tân Ninh.

- Hàng quý UBND huyện sẽ đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

- Năm 2019, UBND huyện huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 2.085 tỷ đồng, bằng 104,3% kế hoạch, tăng 10,5% so với cùng kỳ.

Tiêu chí này đạt tối đa: 4 điểm

2. Thực hiện công bố công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đơn giá bồi thường GPMB; thông tin thường xuyên về các cơ chế, chính sách, chính sách thuế.

Quá trình thực hiện Luật đất đai 2003 và Luật đất đai năm 2013, UBND huyện đã thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai do UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành, được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả

kết quả theo quy định. UBND huyện cũng đã tổ chức nhiều cuộc tập huấn, tuyên truyền nội dung của Luật đất đai, thông báo lên công thông tin điện tử của huyện và chỉ đạo UBND các xã thị trấn tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến nhân dân.

Tiêu chí này đạt tối đa: 1 điểm

3. Khả năng tiếp cận đất đai

- Sự phù hợp của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. UBND huyện đã triển khai, hướng dẫn các xã, thị trấn, các doanh nghiệp, hộ gia đình cá nhân thực hiện giao đất cho thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy trình và sử dụng đất đã được phê duyệt. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào địa bàn huyện.

- Công tác bồi thường GPMB các dự án được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện, đảm bảo bàn giao mặt bằng các dự án cho chủ đầu tư, đơn vị thi công đúng tiến độ; đến 23/11/2019, toàn huyện đã hoàn thành công tác đo đạc, kiểm kê 173,5 ha, lập phương án bồi thường GPMB 173,5 ha, bằng 87,4% kế hoạch, chi trả tiền bồi thường GPMB 152,6 ha, bằng 76,8% kế hoạch; trong đó: đã hoàn thành công tác GPMB các dự án: đường nối Tỉnh lộ 514 đi Quốc lộ 47 (40 hộ với số tiền 3,4 tỷ đồng), khu dân cư mới Thị trấn (56 hộ với số tiền 2,37 tỷ đồng); chi trả tiền bồi thường GPMB cho: 297 hộ thuộc dự án đường cao tốc Bắc - Nam với số tiền 24,3 tỷ đồng, 298 hộ thuộc dự án đường nối từ trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn với số tiền 12,4 tỷ đồng.

Tiêu chí này đạt tối đa: 3 điểm

4. Hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết: số 14/2016/NQ-HĐND ngày 17/10/2016 của HĐND huyện về việc thực hiện một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn 2017 - 2021, số 03/NQ-HĐND ngày 28/8/2018 của HĐND huyện về việc hỗ trợ các trường học của huyện sau sáp nhập giai đoạn 2018 - 2020; số 52/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung cơ chế hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2019 và 2020 trên địa bàn huyện; UBND huyện đã có: Quyết định: số 11968/QĐ-UBND ngày 9/11/2016 về việc ban hành một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn 2017 - 2021, số 5444/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung cơ chế hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2019 và 2020 trên địa bàn huyện, UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Tổng số kinh phí ước thực hiện một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2019 là 32.149 triệu đồng.

4.1. Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn

- Năm 2019, toàn huyện làm mới được 30,2 km và nâng cấp cải tạo được 10 km đường giao thông nông thôn (trong đó: đường liên thôn 18,8 km, đường nội thôn 21,4 km), nâng tổng số đường giao thông nông thôn được cứng hóa lên 1.188,5 km, đạt 95,9%.

- Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp huyện: 1.017 triệu đồng.

4. 2. Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Tổng số kinh phí ước thực hiện cơ chế hỗ trợ của huyện về lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng NTM năm 2019 là 28.612 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ theo Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn 2017 - 2021, với tổng số kinh phí ước thực hiện năm 2019 là 5.383 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ cơ giới hóa: 535,2 triệu đồng, trong đó: hỗ trợ máy cấy: 385,2 triệu đồng/12 máy, hỗ trợ cơ sở sản xuất mạ khay: 150 triệu đồng/03 cơ sở.

- Hỗ trợ kinh phí chỉ đạo chuyên đổi đất lúa, tích tụ tập trung ruộng đất cho 03 xã (Thọ Ngọc, Hợp Lý, Tiến Nông): 85 triệu đồng/84,4 ha.

+ Hỗ trợ chăn nuôi nông hộ là 763 triệu đồng, trong đó: hỗ trợ công tiêm phòng gia súc, gia cầm: 338 triệu đồng, hỗ trợ cho hộ gia đình sử dụng tinh chất lượng cao BBB phối cho bò nền đủ tiêu chuẩn: 425 triệu đồng/1.216 con bê.

+ Thương cho 04 xã (Dân Lực, Dân Quyền, Thọ Cường, Khuyến Nông) đạt chuẩn NTM: 4.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ theo Quyết định số 7219/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất vụ đông 2019 - 2020: Tổng số tiền hỗ trợ: 1.220 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ mua giống ngô: 585 triệu đồng/900 ha.

+ Hỗ trợ mô hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung cho hộ gia đình, cá nhân: 315 triệu đồng/105 ha.

+ Hỗ trợ các xã có diện tích giao trồng cây ngô theo chỉ tiêu huyện đã giao từ 40 ha trở lên, hoàn thành từ 100% trở lên: 180 triệu đồng/6 xã.

+ Hỗ trợ các xã có diện tích gieo trồng cây ngô theo chỉ tiêu huyện đã giao từ 30 đến dưới 40 ha, hoàn thành từ 100% trở lên: 60 triệu đồng/3 xã.

+ Hỗ trợ các xã có diện tích gieo trồng ngô theo chỉ tiêu huyện giao dưới 30 ha, hoàn thành từ 100% trở lên: 80 triệu đồng/8 xã.

- Theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung cơ chế hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2019 và 2020 trên địa bàn huyện: Tổng số tiền ước thực hiện 12.080 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ xây dựng công trình: 11.280 triệu đồng/12 xã.

+ Thương cho 04 xã đạt chuẩn NTM (Hợp Thành, An Nông, Nông Trường, Thọ Dân): 800 triệu đồng.

- Hỗ trợ công tác phòng, chống Bệnh dịch tả lợn Châu Phi: 5.081 triệu đồng (gồm: Mua hóa chất 1.300,8 triệu đồng/9.640 lít, mua quần áo bảo hộ lao động 230,7 triệu đồng/2.520 bộ, mua bình động cơ phun hóa chất 17,5 triệu đồng/5 bình, kinh phí tập huấn và in tờ rơi 31,54 triệu đồng, hỗ trợ công tác chỉ đạo 460 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch cho các xã 3.040 triệu đồng)

4.3. Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Năm 2019, tổng số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia là 14 trường (gồm có 9 trường được công nhận mới và 5 trường được công nhận lại), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 84 trường, đạt tỷ lệ 77,8% (tăng 6,6% so với năm 2018), cụ thể:

+ Số trường được công nhận mới: 9 trường (Mầm non: Dân Lý, Hợp Thành, Thọ Dân, Xuân Thịnh; TH Hợp Thắng; THCS: Thọ Cường, Thọ Tiến, Minh Châu, Nông Trường).

+ Số trường được công nhận lại: 5 trường (Tiểu học: Đồng Tiến, Thọ Cường, Dân Lực, Minh Sơn; THCS Dân Quyền).

- Tổng kinh phí đã hỗ trợ công nhận lại trường chuẩn quốc gia năm 2019 là 1.300 triệu đồng (3 trường THCS: 600 triệu đồng; 3 trường mầm non: 450 triệu đồng; 4 trường TH và 01 trường THCS được công nhận lại 250 triệu đồng). Riêng kinh phí hỗ trợ xây trường chuẩn quốc gia năm 2019 đã được tính trong danh mục hỗ trợ xây dựng các công trình NTM theo Quyết định 5444/QĐ-UBND nêu trên.

4.4. Cơ chế khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia

- Năm học 2018 - 2019, đã khen thưởng cho 178 học sinh và 112 giáo viên có học sinh đạt giải cấp quốc gia và cấp tỉnh (xếp hạng toàn đoàn cấp THCS: đứng thứ 6 toàn tỉnh; cấp THPT có 5 trường nằm trong top 20 của tỉnh, trong đó trường THPT Triệu Sơn 1, THPT Triệu Sơn 2 và THPT Triệu Sơn 3 nằm trong top 10 toàn tỉnh, cụ thể:

+ Thưởng cho học sinh đạt giải các môn văn hóa cấp tỉnh: 162 học sinh (12 giải nhất, 67 giải nhì, 83 giải ba); đạt giải các môn khác: 16 học sinh (cấp quốc gia: 2 huy chương đồng; cấp tỉnh: 2 giải nhất, 12 giải nhì);

+ Thưởng cho 110 giáo viên có học sinh đạt giải cấp tỉnh và 2 giáo viên có học sinh đạt giải cấp quốc gia;

+ Thưởng cho 9 học sinh thi đại học đạt từ 27 điểm trở lên.

- Tổng kinh phí đã khen thưởng năm 2019: 170 triệu đồng.

4.5. Cơ chế hỗ trợ các trường sau sáp nhập

- Năm học 2018 - 2019, đã sáp nhập trường TH Bình Sơn với trường THCS Bình Sơn thành trường TH và THCS Bình Sơn, sáp nhập trường TH Hợp Tiến với trường THCS Hợp Tiến thành trường TH và THCS Hợp Tiến, sáp nhập trường TH Xuân Thịnh với trường THCS Xuân Thịnh thành trường TH và THCS Xuân Thịnh.

- Tổng kinh phí đã hỗ trợ năm 2019 là 450 triệu đồng (trường TH và THCS Bình Sơn, trường TH và THCS Hợp Tiến, trường TH và THCS Xuân Thịnh mỗi đơn vị được nhận 150 triệu đồng).

4.6. Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cho xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế

- Năm 2019, trên địa bàn huyện đã xây dựng được 04 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, nâng tổng số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế lên 32 xã (huyện còn 34 xã, thị trấn), đạt 94,2 %.

- Tổng số kinh phí ước thực hiện hỗ trợ là 600 triệu đồng (gồm các xã: Thọ Cường, Thọ Tiến, Xuân Thịnh, Xuân Lộc).

4.7. Cơ chế khuyến khích hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018 - 2021

Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 25/12/2017 của HĐND huyện về việc khuyến khích hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018 - 2021. Tuy nhiên, đến nay chưa có xã, thị trấn nào thực hiện.

4.8. Cơ chế khuyến khích hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp được thành lập mới sẽ được hỗ trợ 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Tiêu chí này đạt tối đa 2 điểm.

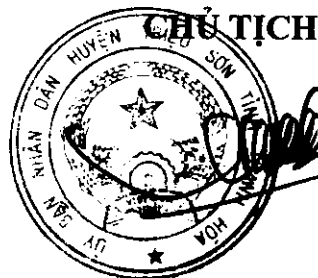
Tổng điểm đơn vị tự chấm: 91 điểm.

Tự xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá, chấm điểm của huyện Triệu Sơn. Kính đề nghị Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xếp loại năm 2019 cho huyện. *tu*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Sở kế hoạch và đầu tư (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- TT HU, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, NV.



Vũ Đức Kính

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI
MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA UBND HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Báo cáo số 3825/UBND NV/Hàng 10 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)



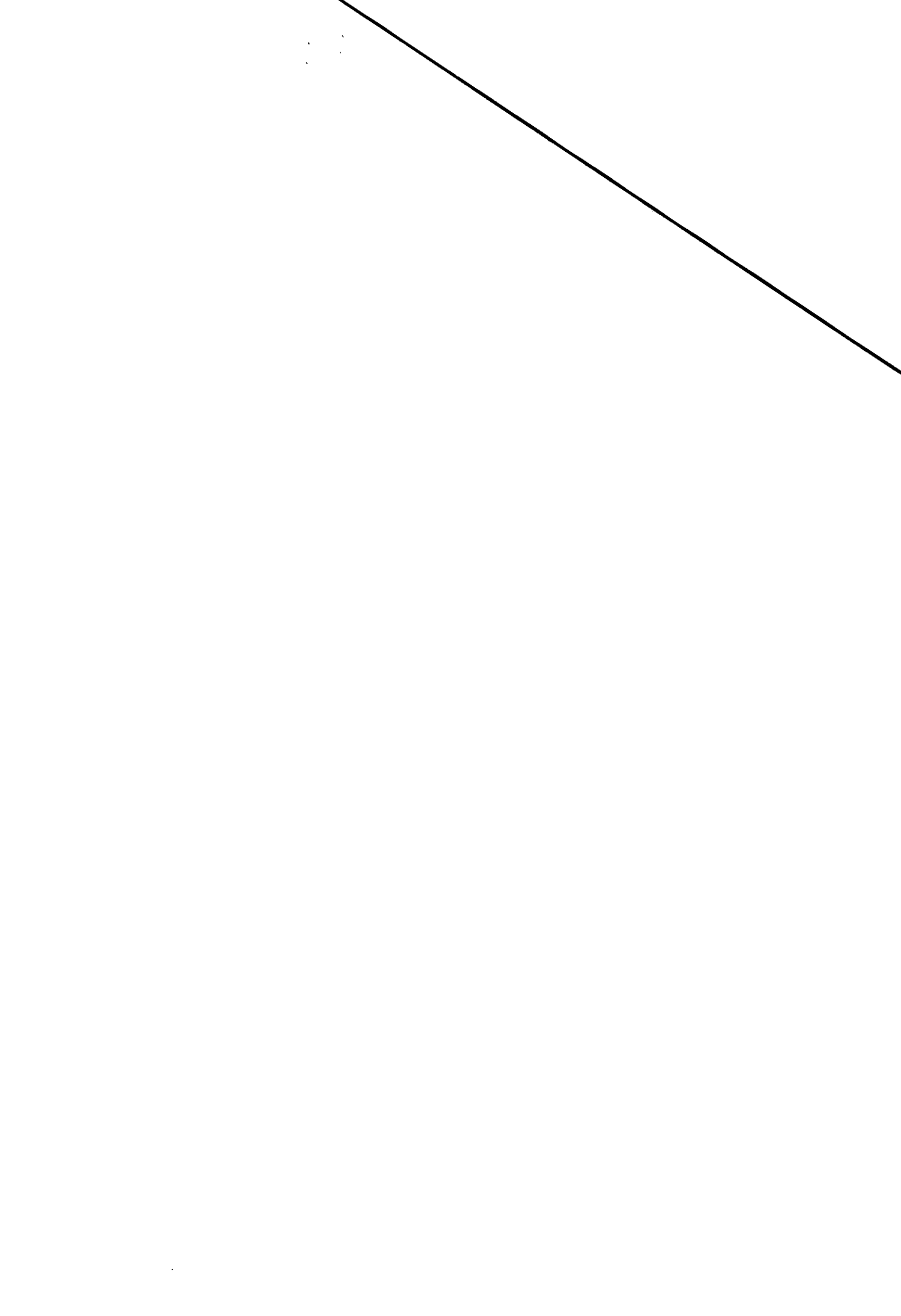
Phụ lục 2

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019	Điểm chuẩn tối đa UBND huyện	Điểm UBND huyện tự chấm	Điểm của Cơ quan thẩm định	Ghi chú
I	Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội				24	24		
1	Nhóm tiêu chí về kinh tế				10	10		
1.1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	15,3	15,32	01	01		
1.2	Sản lượng lương thực có hạt	Nghìn Tấn	123	123,7	01	01		
1.3	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	110	110	01	01		
1.4	Tổng giá trị xuất khẩu năm	Triệu USD	22	22,8	01	01		
1.5	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển năm	Tỷ đồng	2000	2085	01	01		
1.6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	35,6	35,8	01	01		
1.7	Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán	%	15	29	01	01		
1.8	Tỷ lệ xã, thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới	%	54,3	62,5	01	01		
1.9	Tỷ lệ đô thị hóa	%	3,6	11,9	01	01		
1.10	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	95,8	95,9	01	01		
2	Nhóm tiêu chí về văn hóa – xã hội				10	10		
2.1	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,55	0,55	1	1		

2.2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	77,5	75,9	1	1		
2.3	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế	%	94,4	94,1	1	1		
2.4	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	13	13	1	1		
2.5	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	%	2,5	2,92	1,5	1,5		
2.6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	66,9	67,1	1,5	1,5		
2.7	Số người được giải quyết việc làm mới theo kế hoạch	%	3500	3.617	1	1		
2.8	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	70	70,2	1	1		
2.9	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Đơn vị	8	15	1	1		
3	Nhóm tiêu chí về môi trường				03	03		
3.1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	12,2	12,2	1	1		
3.2	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch	%	97	97	1	1		
3.3	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	93,2	93,3	1	1		
4	Nhóm tiêu chí về an ninh trật tự				01	01		
-	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn ANTT	%	75	75	1	1		
II	Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện)				33	33		
I	Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn				24	24		

1.1	Quản lý nhà nước về nông nghiệp																		
-	Trồng trọt và bảo vệ thực vật					Đúng thời vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật	4,5	0,7	0,7										
-	Chăn nuôi và thú y					Đạt tổng đàn theo KH, không có dịch bệnh xảy ra trong năm	0,5	0,5	0,5										
-	Lâm nghiệp					Đạt kế hoạch diện tích trồng rừng/năm	0,3	0,3	0,3										
-	Thủy sản					Đạt kế hoạch , sản lượng/năm, không có dịch bệnh xảy ra	0,5	0,5	0,5										
-	Thủy lợi và phòng chống thiên tai					Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai; không để thiệt hại về người và tài sản	0,5	0,5	0,5										
-	Chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm					Không để xảy ra mất an toàn VSTP; vật tư nông nghiệp không đảm bảo chất lượng, hàng giả trên địa bàn	1,5	1,5	1,5										
-	Phát triển nông thôn và XD nông thôn mới					Đạt kế hoạch đề ra	0,5	0,5	0,5										
1.2	Quản lý nhà nước về công thương						1,0	1,0	1,0										
-	Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp					Phát triển đúng quy hoạch	0,5	0,5	0,5										
-	Về thương mại, dịch vụ																		
+	Phát triển thị trường					Đảm bảo đúng quy hoạch, quy tắc thị trường.....	0,3	0,3	0,3										
+	Quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại					Đảm bảo đúng quy hoạch, quy tắc thị trường.....	0,2	0,2	0,2										
1.3	Quản lý giao thông vận tải					Đảm bảo đúng quy hoạch, quy tắc thị trường.....	01	01	01										

-	Quản lý xe quá khổ, quá tải				Không còn xe quá khổ, quá tải hoạt động trên địa bàn	0,5	0,5	
-	Đảm bảo trật tự an toàn giao thông				Tỷ lệ tai nạn giao thông giảm so với năm 2015	0,5	0,5	
1.4	Quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị				Thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt	1,5	1,5	
-	Hoạt động đầu tư xây dựng				Thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển; dự án đầu tư trên địa bàn đúng tiến độ	0,5	0,5	
-	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc				Đào bảo đúng quy hoạch	0,5	0,5	
-	Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế				Đào bảo đúng quy hoạch	0,5	0,5	
1.5	Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ				Thực hiện tốt việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất lâm nghiệp, thủy sản và SX công nghiệp	0,5	0,5	
1.6	Quản lý nhà nước về Kế hoạch và đầu tư				Đầu tư phát triển theo quy hoạch, kế hoạch	1,0	1,0	
-	Quản lý quy hoạch, kế hoạch và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh				Thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH đã được phê duyệt; tăng chỉ số cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn so với năm 2016	0,5	0,5	



-	Huy động nguồn lực và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn				Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển cao hơn năm trước, triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn đúng tiến độ	0,5	0,5		
1.7	Quản lý nhà nước về công tác tài chính – ngân sách					01	01		
-	<i>Giải quyết công nợ xây dựng cơ bản</i>				Không còn nợ đọng xây dựng cơ bản	0,5	0,5		
-	<i>Công tác kế toán, quyết toán và công khai ngân sách</i>				Thực hiện đúng quy định về luật ngân sách	0,5	0,5		
1.8	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường				Đảm bảo chất lượng dạy, học; cơ sở vật chất cho giáo dục	02	02		
-	<i>Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</i>				Thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	0,5	0,5		
-	<i>Quản lý vệ sinh - môi trường</i>				Không để xảy ra mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường trên địa bàn	1	1		
-	<i>Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn</i>				Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên	0,5	0,5		
1.9	Quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo					01	01		
-	<i>Thực hiện quy hoạch hệ thống trường, lớp học</i>				Thực hiện đúng quy hoạch được phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, huyện	0,5	0,5		
-	<i>Bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo</i>				Đảm bảo chất lượng, dạy học; cơ sở vật chất cho giáo dục	0,5	0,5		

1.10	Quản lý nhà nước về y tế				Thực hiện đầy đủ, kịp thời.	1,5	1,5		
-	Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình				Tỷ lệ tăng dân số đạt theo kế hoạch	0,5	0,5		
-	Công tác phòng, chống dịch bệnh				Thực hiện tốt	0,5	0,5		
-	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm				Thực hiện tốt	0,5	0,5		
1.11	Quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội					02	02		
-	Về quản lý lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm				Đảm bảo và tăng chỉ tiêu lao động được đào tạo nghề	0,5	0,5		
-	Về thực hiện chính sách người có công				Thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định	0,5	0,5		
-	Thực hiện các chính sách an sinh xã hội				Thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định	0,5	0,5		
-	Về phòng, chống tệ nạn xã hội				Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia	0,5	0,5		
1.12	Quản lý nhà nước về văn hóa và thông tin				Đúng kế hoạch và quy định	02	02		
-	Phát triển phong trào thể dục, thể thao				Đạt 48,8%, tăng so với Kh	0,5	0,5		
-	Quản lý di tích và lễ hội				Thực hiện tốt, đạt 100% kế hoạch	0,5	0,5		
-	Công nghệ thông tin				Đạt 100% kế hoạch số cơ quan, tổ chức, UBND các xã, thị trấn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính	0,5	0,5		

-	<i>Phát thanh truyền hình</i>				100% số xã thị trấn được phủ sóng phát thanh truyền hình	0,5	0,5		
1.13	Quản lý nhà nước về công tác tư pháp				Đúng kế hoạch và quy định của Luật Thi đua Khen thưởng	01	01		
-	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở				Thực hiện đúng kế hoạch, quy định và đảm bảo	0,5	0,5		
-	Xây dựng, kiểm tra văn bản và kiểm soát TTHC				Thực hiện đúng kế hoạch, quy định và đảm bảo	0,5	0,5		
1.14	Quản lý nhà nước về công tác nội vụ				Đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng	1	1		
-	<i>Văn thư, lưu trữ nhà nước</i>				<i>Thực hiện tốt</i>	0,2	0,2		
-	<i>Tôn giáo</i>				<i>Thực hiện tốt; không để xảy ra vi phạm trong hoạt động tôn giáo trên địa bàn</i>	0,3	0,3		
-	<i>Thi đua - khen thưởng</i>				<i>Thực hiện tốt, đúng quy định pháp luật</i>	0,5	0,5		
1.15	Về công tác an ninh, quốc phòng					3	3		
-	<i>Tình hình an ninh - trật tự</i>				<i>Đảm bảo an ninh trật tự tốt</i>	2	2		
-	<i>Công tác tuyến quân</i>				<i>Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng</i>	1	1		
2	<i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và thực hiện chế độ thông tin báo cáo</i>					9	9		
2.1	Thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình công tác hàng năm của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.					03	03		

2.2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ, công việc do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong chỉ đạo, điều hành					03	03		
2.3	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định					03	03		
III	Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng theo kế hoạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo					10	10		
I	Ban hành được kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng hàng năm					01	01		
2	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng					05	05		
2.1	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm					03	03		
2.2	Thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng					02	02		
-	Kê khai, công khai tài sản, tài chính, tổ chức theo quy chế dân chủ					01	01		
-	Thực hiện định kỳ chuyên đổi vị trí công tác.					01	01		
3	Thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định					04	04		
IV	Kết quả thực hiện cải cách hành chính					14	14		
V	Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh					10	10		
I	Tình năng động và tiên phong của lãnh đạo UBND huyện					04	04		
-	Khả năng chỉ đạo thực hiện tốt và hiệu quả các chính sách, quy định nhà nước và của tỉnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh					01	01		

-	Mức độ thường xuyên của hoạt động đối thoại với DN và các đối tượng kinh doanh					01	01		
-	Kết quả thu hút đầu tư					02	02		
2	Thực hiện công bố công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đơn giá bồi thường GPMB; thông tin thường xuyên về các cơ chế, chính sách, chính sách thuế					01	01		
3	Khả năng tiếp cận đất đai					03	03		
-	Sự phù hợp của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện					01	01		
-	Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng					02	02		
4	Hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh					02	02		
-	Ban hành cơ chế, chính sách của huyện để khuyến khích phát triển sản xuất					0,5	0,5		
-	Công tác xúc tiến TM tìm kiếm thị trường					01	01		
-	Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng các doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh cá thể đầy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh					0.5	0,5		
VI	Điểm thưởng, phạt (cộng, trừ) Các sở đề xuất, tổ thẩm định tổng hợp, đề xuất Hội đồng đánh giá cho điểm thường (nếu có thành tích xuất sắc, nổi bật) hoặc trừ điểm (nếu có vi phạm, nổi cộm).								
Tổng cộng: I + II + III + IV + V						91	91		